TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2025/HS-ST
Ngày: 14/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Lữ Quốc Toàn** - Hiệu trưởng Trường THCS Ngô Sĩ Liên
2. Ông **Nguyễn Lương Khoa** - Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Khánh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/HSST ngày 07/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/HSST-QĐ ngày 22/10/2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc L,** T gọi khác: Không.
Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.
Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1972 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1978.
Vợ: Chưa có; con: Có 01 người con sinh năm 2025
Tiền sự, tiền án: Không.
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2025 cho đến nay
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại*: Em **Huỳnh Ngọc P**, sinh ngày 17/4/2009 (*có mặt*)

ĐKTT: Tổ 18, khu phố C, phường M, thành phố B, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi ở hiện nay: Ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai

* *Người đại diện theo pháp luật của bị hại*: Bà **Huỳnh Thị Kim D**, sinh năm 1982 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường M, thành phố B, Thành phố Hồ Chí Minh

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại* : Bà **Vũ Thùy D1** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian đầu tháng 02/2024, Nguyễn Ngọc L có quen biết với em Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 17/4/2009, trú tổ A, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh) khi P đi làm thuê tại huyện X (nay là xã X) và cả hai nảy sinh tình cảm với nhau. Đến ngày 16/02/2024, Nguyễn Ngọc L đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục nhiều lần đối với Huỳnh Ngọc P tại phòng trọ do P thuê thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai), cụ thể như sau:

Vào ngày 16/02/2024 (ngày mùng 7 Tết nguyên đán năm 2024), em Huỳnh Ngọc P từ nhà xuống huyện X (nay là xã X) để đi làm thì em P rủ Nguyễn Ngọc L qua phòng trọ số 10 thuộc nhà trọ "Nguyễn Thị D2" do P thuê ở thuộc ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L và P nằm trên nệm nói chuyện, rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Trong quá trình quan hệ tình dục, P đồng ý cho L quan hệ tình dục và không có phản kháng gì. Sau khi quan hệ tình dục xong, thì cả hai ôm nhau ngủ, đến sáng hôm sau thì L về nhà.

Thời gian sau đó, Nguyễn Ngọc L và Huỳnh Ngọc P thường xuyên gặp gỡ và quan hệ tình dục với nhau nhiều lần (khoảng 20 đến 30 lần), đều tại phòng trọ số 10 thuộc nhà trọ "Nguyễn Thị D2". Đến cuối tháng 04/2024, P biết mình có thai với L và thông báo cho L biết. Đến đầu tháng 10/2024, L và P xảy ra mâu thuẫn nên P bỏ về nhà mẹ ruột ở thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh) sinh sống thì bà Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 1982 (mẹ ruột P) phát hiện P mang thai (ghi nhận thai 26 tuần tại thời điểm khám thai ngày 01/10/2024) nên cùng P đến Cơ quan Công an tố giác hành vi của Nguyễn Ngọc L. Đến ngày 15/01/2025, Huỳnh Ngọc P đã sinh một bé gái tại Bệnh viện đa khoa khu vực L và đặt tên là Huỳnh Ngọc An N.

***** Tại kết luận giám định số 883/KL-KTHS ngày 04/4/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Nguyễn Ngọc L và Huỳnh Ngọc An N có quan hệ huyết thống cha –con;
- Huỳnh Ngọc P và Huỳnh Ngọc An N có quan hệ huyết thống mẹ -con.

Lưu các kiểu gen nêu trên tại Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C.

Kèm theo kết luận giám định: Không; H lại đối tượng giám định: Mẫu giám định hết.

* **Trách nhiệm dân sự**: Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã tác động gia đình bồi thường cho Huỳnh Ngọc P tiền tổn thất về mặt tinh thần số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Em P và bà Huỳnh Thị Kim D là mẹ ruột của P đã nhận số tiền trên đồng thời làm đơn bãi nại cho Nguyễn Ngọc L và không có yêu cầu gì về dân sự

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSKV6 ngày 06/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội "*Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 03 năm đến 04 năm tù về tội: "*Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".*

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp phát biểu: Thống nhất với điều luật và tội danh Viện kiểm sát truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo ngoài việc xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm còn ảnh hưởng đến tâm lý và tương lai của bị hại. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Phần dân sự phía gia đình bị hại không yêu cầu thêm nên thống nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội đi làm nuôi vợ con

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng đầu tháng 02/2024, Nguyễn Ngọc L có quen biết với Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 17/4/2009, trú tổ A, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh), sau đó cả hai nảy sinh tình cảm yêu thương với nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/02/2024 đến cuối tháng 04/2024, tại phòng trọ số A nhà nghỉ "Nguyễn Thị D2" do P thuê thuộc thuộc ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc L và Huỳnh Ngọc P đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau khi em P đã trên 13 tuổi và dưới 16 tuổi. Đến ngày 15/01/2025, em P sinh một bé gái đặt tên Huỳnh Ngọc An N. Kết quả giám định: Nguyễn Ngọc L và Huỳnh Ngọc An N có quan hệ huyết thống cha - con. Huỳnh Ngọc P và Huỳnh Ngọc An N có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội: ***"****Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, gia đình bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[43Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã đủ 18 tuổi, đủ điều kiện nhận thức về hành vi nhưng đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại khi bị hại dưới 16 tuổi. Mặc dù được sự đồng ý của bị hại nhưng khi ở vào độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, bị hại nhận thức chưa đầy đủ về hành vi tình dục, giới tính và tác hại của việc sinh hoạt tình dục quá sớm có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe sinh sản sau này. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách và ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần, làm bị hại có thai nên phải xử mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đem giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị D2 (Chủ nhà nghỉ "Nguyễn Thị D2") không biết việc Nguyễn Ngọc L thực hiện hành vi quan hệ giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi tại nhà nghỉ do mình quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 10.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. [8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc L** phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L **03** (*ba*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2025.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm,

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ